

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: BẢN ĐỒ HỌC (Cartography)

- Mã số học phần: SG130
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 15 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành, 0 tiết thực tế, và 90 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Địa lý
- Khoa: Sư phạm

### 3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

### 4. Mục tiêu của học phần:

Học xong học phần này, sinh viên có được:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho SV kiến thức nền tảng về bản đồ làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu khối kiến thức chuyên ngành Địa lý phù hợp trong chương trình giáo dục Địa phổ thông.	2.1.2b
4.2	Rèn luyện cho SV thuần thục các kỹ năng khai thác và sử dụng bản đồ trong thiết kế các hoạt động dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá trong dạy học địa lí phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh.	2.2.1a; 2.2.1b;
4.3	Rèn luyện cho SV ở mức độ cơ bản các kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập, bài thực hành đọc, hiểu và phân tích bản đồ.	2.2.2b
4.4	Hình thành cho SV thái độ tôn trọng quy định Tuân thủ nghiêm túc các quy định về chuyên cần và nguyên tắc lớp học.	2.3b

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	Tổng hợp được cơ sở lý luận về bản đồ: khái niệm, thuật ngữ cơ bản về bản đồ, bản đồ địa lý và bản đồ giáo	4.1	2.1.2b

<b>CDR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
	khoa, cơ sở đề xây dựng bản đồ, quy trình thành lập bản đồ.		
<b>Kỹ năng</b>			
CO2	Chọn lọc và xử lý các thông tin địa lý đại cương, địa lý thế giới và Việt Nam từ bản đồ phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu và giảng dạy Địa lý phổ thông.	4.2	2.2.1a
CO3	Khai thác được các loại bản đồ trong thiết kế các hoạt động dạy học, giáo dục, kiểm tra đánh giá môn Địa lí phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh.	4.2	2.2.1b
CO4	Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ và đánh giá được mức độ hoàn thành công việc của bản thân và của từng thành viên khi làm việc nhóm.	4.3	2.2.2b
<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO5	Tuân thủ nghiêm túc các quy định về chuyên cần và các nguyên tắc của lớp học.	4.4	2.3a

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

“Địa lý bắt đầu bằng bản đồ và kết thúc bằng bản đồ”, bản đồ vừa là phương tiện giảng dạy trực quan giúp người học khái quát không gian rộng lớn, bản đồ vừa cung cấp kiến thức địa lý như quyển sách giáo khoa thứ hai. Học phần này trang bị cho sinh viên các khái niệm, nguyên tắc, cơ sở toán học, đặc điểm bản đồ và quy trình thành lập bản đồ đúng quy cách. Hơn nữa, qua học phần này sinh viên sẽ khai thác hiệu quả thông tin trên bản đồ và sử dụng bản đồ tốt hơn trong quá trình học tập hiện tại và giảng dạy sau này.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

<b>Chương</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
<b>Chương 1.</b>	<b>Khái niệm chung</b>	2	CO1
1.1.	Định nghĩa Bản đồ học		
1.2.	Đối tượng nhiệm vụ		
1.3.	Các bộ môn cơ bản của bản đồ học		
1.4.	Mối quan hệ giữa bản đồ học và các môn khoa học khác		
1.5.	Lịch sử bản đồ		
1.6.	Lịch sử ngành đo vẽ bản đồ ở Việt Nam		
<b>Chương 2</b>	<b>Bản đồ địa lý</b>	2	CO1
2.1.	Khái niệm bản đồ		
2.2.	Các yếu tố cấu thành bản đồ		
<b>Chương 3</b>	<b>Cơ sở toán học của bản đồ</b>	2	CO1
3.1.	Kích thước và hình dạng Trái Đất		
3.2.	Cơ sở toán học của bản đồ		

Chương	Nội dung	Số tiết	CDR HP
<b>Chương 4</b>	<b>Ngôn ngữ bản đồ</b>	2	CO1
4.1.	Các phương pháp biểu hiện		
4.2.	Ý nghĩa của phương pháp biểu hiện		
<b>Chương 5</b>	<b>Tổng quát hoá bản đồ</b>	2	CO1
5.1.	Khái niệm		
5.2.	Tổng quát hóa và ngôn ngữ bản đồ		
5.3.	Tổng quát hóa không gian		
5.4.	Tổng quát hóa nội dung		
<b>Chương 6</b>	<b>Phân loại và phương pháp sử dụng bản đồ</b>	2	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6.1.	Phân loại bản đồ		
6.2.	Sử dụng bản đồ		
<b>Chương 7</b>	<b>Đặc điểm bản đồ giáo khoa. Thành lập bản đồ giáo khoa</b>	2	CO1
7.1.	Đặc điểm bản đồ giáo khoa		
7.2.	Thành lập bản đồ giáo khoa		
<b>Chương 8</b>	<b>Lược đồ trí nhớ, các ứng dụng GPS và phần mềm bản đồ</b>	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
8.1.	Lược đồ trí nhớ		
8.2.	GPS		
8.3.	Các phần mềm bản đồ		
<b>Tổng</b>		<b>15</b>	

## 7.2. Bài tập, thực hành

### 7.2.1. Bài tập

BT	Nội dung	Số tiết	CDR HP
<b>Bài 1.</b>	<b>Đo và xác định tọa độ 1 điểm trên bản đồ</b>	4	CO1, CO3, CO4, CO5
1.1.	Xác định tọa độ 1 điểm trên bản đồ		
1.2.	Đo, vẽ hình và tính toán tọa độ một điểm bất kì		
<b>Bài 2.</b>	<b>Đo và tính chiều dài, diện tích theo tỉ lệ</b>	4	CO1, CO3, CO4, CO5
2.1.	Tính toán chiều dài và diện tích dựa trên tỉ lệ đã cho		
2.2.	Đo, vẽ và tính toán chiều dài và diện tích thực tế của đối tượng theo tỉ lệ bản đồ		
<b>Bài 3.</b>	<b>Đo và tính trên bản đồ địa hình</b>	4	CO1, CO3, CO4, CO5
3.1.	Đo, vẽ và tính khoảng cao đều		
3.2.	Đo và tính độ dốc địa hình, xác định hướng và dạng địa hình		
<b>Bài 4.</b>	<b>Nhận biết các loại phép chiếu và lựa chọn phép chiếu phù hợp để thành lập bản đồ</b>	4	CO1, CO3, CO4, CO5
4.1.	Nhận biết các loại phép chiếu		
4.2.	Lựa chọn phép chiếu phù hợp để thành lập bản đồ		
<b>Tổng</b>		<b>16</b>	

### 7.2.2. Thực hành

Bài TH	Nội dung	Số tiết	CDR HP
<b>Bài TH1.</b>	<b>Sử dụng lược đồ trí nhớ trong học tập địa lí và đời sống</b>	<b>10</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
1.1.	Trình bày những khả năng sử dụng lược đồ trí nhớ trong học tập và đời sống		
1.2.	Vẽ 1 lược đồ trí nhớ (tự chọn).		
<b>Bài TH2.</b>	<b>Sử dụng tính năng GPS/GPRS trên điện thoại</b>	<b>5</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2.1.	Trình bày về tính năng GPS/GPRS trên điện thoại		
2.2.	Xác định tọa độ vị trí đứng bằng tính năng GPS/GPRS trên điện thoại		
2.3	Vẽ lược đồ trí nhớ trên cơ sở ứng dụng GPS/GPRS trên điện thoại		
<b>Bài TH3.</b>	<b>Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống</b>	<b>15</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
3.1.	Trình bày cách phân loại bản đồ		
3.2.	Đọc và hiểu nội dung bản đồ		
3.3.	Khai thác bản đồ cho các chủ đề dạy học		
<b>Bài TH4.</b>	<b>Sử dụng Atlas trong học tập và đời sống</b>	<b>15</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4.1.	Trình bày cách phân loại và nguyên tắc sử dụng Atlas		
4.2.	Đọc Atlas		
4.3.	Khai thác Atlas cho các chủ đề dạy học		
<b>Bài TH5.</b>	<b>Sử dụng các phần mềm bản đồ trong học tập và đời sống</b>	<b>15</b>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
5.1.	Giới thiệu về các phần mềm bản đồ		
5.2.	Vẽ lược đồ trí nhớ với 1 phần mềm (tùy chọn)		
5.3.	Khai thác các phần mềm trong giảng dạy một số chủ đề học tập môn Địa lí THCS		
<b>Tổng</b>		<b>60</b>	

### 8. Phương pháp giảng dạy:

- PP sử dụng phương tiện trực quan
- Phương pháp thuyết trình
- PP đàm thoại gợi mở
- PP làm việc nhóm
- PP Nêu và giải quyết vấn đề
- PP tình huống

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Hoàn thành 1 bản đồ vẽ tay cùng nhóm (3-4 SV/ 1 nhóm).
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự từ 80%/tổng số tiết trở lên.	10%	CO5
2	Điểm bài tập và thực hành	Hoàn thành tất cả các bài tập và bài thực hành đúng yêu cầu.	40%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4	Điểm thi kết thúc học phần	Thi kết hợp trắc nghiệm + Bài tập	50%	CO1, CO2, CO3

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bản đồ học / Lâm Quang Dốc. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004	MOL.012616
[2] Bản đồ chuyên đề /Lâm Quang Dốc, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2003.	MOL.045235
[3] Sử dụng Bản đồ và phương tiện kỹ thuật trong dạy học địa lý / Nguyễn Trọng Phúc, Hoàng Xuân Lých. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997	MOL.009505

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
<b>Chương 1</b>	2		- Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [4] - Tra cứu nội dung về: Khái niệm Bản đồ học, đối tượng nghiên cứu và lịch sử thành lập bản đồ. - Làm các bài tập cuối chương 1 theo nội dung bài giảng.
<b>Chương 2</b>	2		- Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [4] - Tra cứu nội dung về: Khái niệm Bản đồ địa lí, các yếu tố cấu thành bản đồ: phép chiếu, tỷ lệ, kí hiệu, ngôn ngữ, bố cục.

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
			- Làm các bài tập cuối chương 2 theo nội dung bài giảng.
<b>Chương 3</b>	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [4]</li> <li>- Ôn lại kiến thức chương 1, 2.</li> <li>- Tra cứu nội dung về kích thước hình dạng Trái Đất và Cơ sở toán học cho bản đồ như cơ sở trắc địa-thiên văn, phép chiếu, tỷ, lệ,...</li> <li>- Làm các bài tập cuối chương 3 theo nội dung bài giảng.</li> </ul>
<b>Chương 4</b>	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [4]</li> <li>- Tra cứu nội dung về kí hiệu và các phương pháp biểu hiện bản đồ, ý nghĩa của các phương pháp này.</li> <li>- Ôn lại kiến thức chương 3.</li> <li>- Làm các bài tập cuối chương 4 theo nội dung bài giảng.</li> </ul>
<b>Chương 5</b>	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [3], [5]</li> <li>- Tra cứu nội dung về các dạng tổng quát hóa bản đồ.</li> <li>- Ôn lại kiến thức chương 4.</li> <li>- Làm các bài tập cuối chương 5 theo nội dung bài giảng.</li> </ul>
<b>Chương 6</b>	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [3], [5]</li> <li>- Tra cứu nội dung về phân loại bản đồ, đặc điểm và nguyên tắc thành lập bản đồ giáo khoa.</li> <li>- Ôn tập lại kiến thức chương 5.</li> <li>- Làm các bài tập cuối chương 6 theo nội dung bài giảng.</li> </ul>
<b>Chương 7</b>	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [3], [5]</li> <li>- Tra cứu nội dung về phân loại bản đồ, đặc điểm và nguyên tắc thành lập bản đồ giáo khoa.</li> <li>- Ôn tập lại kiến thức chương 6.</li> <li>- Làm các bài tập cuối chương 7 theo nội dung bài giảng.</li> </ul>
<b>Chương 8</b>	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [3], [5]</li> <li>- Tra cứu nội dung về phân loại bản đồ, đặc điểm và nguyên tắc thành lập bản đồ giáo khoa.</li> <li>- Ôn tập lại kiến thức chương 6.</li> </ul>

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
			- Làm các bài tập cuối chương 7 theo nội dung bài giảng.
Thực hành bài 1		10	- Nghiên cứu tài liệu [3] , [5] - Ôn tập lại kiến thức chương 6,7 và kiến thức có liên quan đến bài thực hành 4 trong chương 4,5. - Làm việc nhóm để hoàn thành bài thực hành 4, sản phẩm cần nộp là bài thuyết trình tách lớp bản đồ..
Thực hành bài 2		5	- Nghiên cứu tài liệu [3] , [5]
Thực hành bài 3		15	- Ôn tập lại kiến thức liên quan đến bài thực hành 5,6
Thực hành bài 4		15	trong chương 1-7.
Thực hành bài 5		15	- Làm việc nhóm để hoàn thành bài thực hành 5 và 6: sản phẩm cần nộp là bản đồ vẽ tay trên giấy A0 hoặc A1.
Ôn tập			
Tổng	15	60	

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA**



**Huỳnh Anh Huy**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Lê Văn Nhung**